

QUAN HỆ VIỆT - NGA TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NHÂN TỐ MỸ

TS. Thái Văn Long

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Sau một thời kỳ ngưng trệ do hậu quả của việc Liên Xô tan rã, quan hệ Việt - Nga dần phục hồi và có những bước phát triển nhanh kể từ nửa cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX và trong những năm đầu thế kỷ XXI. Những thành tựu mà nhân dân hai nước đạt được trong công cuộc đổi mới và cải cách ở mỗi nước, cộng với những kinh nghiệm quý báu trong nhiều thập kỷ hợp tác chặt chẽ, cùng với chính sách đối ngoại độc lập tự chủ của Việt Nam, cũng như chính sách thực tế, linh hoạt của chính quyền Nga hiện nay là những yếu tố cơ bản làm nền tảng vững chắc cho quan hệ Việt - Nga phát triển trong những năm qua và thời gian tới.

1. Đánh giá chung về quan hệ Việt - Nga hiện nay

Còn nhớ 55 năm về trước, Liên Xô là một trong những nước đầu tiên trên thế giới công nhận và chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, đặt nền móng cho tình hữu nghị bền chặt và quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa hai nước sau này. Lịch sử cho thấy mối quan hệ giữa Việt Nam với Liên Xô trước đây và với Liên bang Nga ngày nay luôn nồng ấm, vượt qua mọi thử thách của thời gian và sự biến động của lịch sử.

Sau khi Liên Xô tan rã (tháng 12/1991), quan hệ hợp tác nhiều mặt cùng có lợi giữa Việt Nam và Liên bang Nga được tiếp tục chú trọng và phát triển. Quan hệ hai nước dần phục hồi và ngày càng phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Việc ký Hiệp ước về "Những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị giữa CHXHCN Việt Nam với Liên bang Nga" ngày 16/6/1994 nhân chuyến thăm Nga của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã mở ra một giai đoạn phát triển mới trong quan hệ hai nước. Tiếp theo, các chuyến thăm lẫn nhau của lãnh đạo cấp cao hai bên diễn ra thường xuyên. Bước sang thế kỷ mới, lần đầu tiên Tổng thống Nga - V. Putin trong chuyến thăm chính thức Việt Nam (từ 28/2 đến 2/3/2001) đã khẳng định: Nga coi Việt Nam là đối tác chiến lược ở Đông Nam Á và khuôn khổ quan hệ Việt - Nga trong thế kỷ mới đã được chính thức hoá bằng việc ký Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược. Trong những năm qua Việt Nam và Liên bang Nga đã ký hơn 30 văn kiện cấp Nhà nước và Chính phủ, đây là những cơ sở pháp lý cho sự phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước trong giai đoạn mới.

Tính chất quan hệ Việt - Nga hiện tại được xác định bởi kinh nghiệm phong phú

trong sự phối hợp hành động toàn diện giữa hai nước, cũng bởi tiềm năng có một không hai của tình hữu nghị và sự tích lũy được hơn nửa thế kỷ qua. Trong lịch sử quan hệ quốc tế hiện nay khó có thể tìm được những điển hình, khi khác nhau về tiếng nói, văn hoá, phong tục và truyền thống, mà hai dân tộc lại gắn gũi với nhau đến như vậy. Điều này lý giải cho câu hỏi lớn là tại sao trước những biến động lớn về chính trị diễn ra ở Nga và Việt Nam cuối thế kỷ XX mà quan hệ Việt - Nga vẫn không thay đổi hay suy giảm, không như các mối quan hệ khác của Việt Nam với các quốc gia Đông Âu XHCN.

Có thể hỏi rằng: Tiếp tục củng cố phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống, sự hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam và Liên bang Nga trên tinh thần đối tác chiến lược trong thế kỷ mới không chỉ vì lợi ích của nhân dân hai nước mà còn góp phần vì hoà bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh trong chuyến thăm Nga tháng 10/2002 đã khẳng định rằng: "Từ lâu, nhân dân hai nước gắn bó chặt chẽ với nhau bởi mối tình hữu nghị bền chặt và quan hệ hợp tác tốt đẹp về nhiều mặt. Mối quan hệ đó đã được thử thách qua nhiều thập kỷ, trở thành tài sản quý báu và là nhân tố vô cùng quan trọng để tiếp tục đưa quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga lên tầm cao mới"⁽¹⁾.

2. Thực trạng quan hệ Việt - Nga trên các lĩnh vực

Khuôn khổ quan hệ Việt - Nga trong thế kỷ XXI được xác lập và chính thức hoá bằng việc ký *Tuyên bố chung về đối tác chiến lược nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Nga Putin (28/2 - 2/3/2001)*. Từ đó đến nay, quan hệ Việt - Nga đã chính thức bước sang một tầm cao mới với sự phát triển nhanh chóng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

a. Quan hệ chính trị

Kể từ sau chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Nga Putin (2/3/2001), việc đối thoại chính trị giữa Việt Nam và Liên bang Nga đang được tiến hành một cách tích cực mà dấu mốc là các cuộc gặp gỡ cấp cao.

Tháng 10/2002 Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm chính thức Nga theo lời mời của Tổng thống Putin. Đây là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản ta kể từ khi Liên Xô tan rã. Chuyến thăm này của Tổng Bí thư có tầm quan trọng đặc biệt, nó tạo động lực nâng quan hệ song phương Việt - Nga lên tầm cao mới phù hợp với khuôn khổ đối tác chiến lược đã được xác lập.

Từ ngày 14 đến 18/1/2003, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An thăm chính thức Liên bang Nga, chuyến đi này của Chủ tịch góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước.

Từ ngày 17 - 19/5/2004 Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm chính thức Liên bang Nga. Đây là chuyến thăm quan trọng tạo nên động lực thúc đẩy quan hệ song phương trên mọi lĩnh vực.

¹ *Quan hệ Việt - Nga: Tình hữu nghị bền chặt qua thời gian*. 12/1/2005 - <http://www.mofa.gov.vn>.

Đầu năm 2005 Chủ tịch Hội đồng Liên bang Quốc hội Liên bang Nga S. M. Mirônốp đã đến thăm Việt Nam.

Thông qua các cuộc gặp cấp cao giữa hai nước, đối thoại chính trị đã được tiến hành một cách tích cực. Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên bang Nga tại Việt Nam V. Xêraphimốp khi phát biểu về vấn đề này có đánh giá: "Quan điểm của Nga và Việt Nam về các vấn đề chính của thế giới hoặc khu vực thường trùng hợp, hoặc rất gần nhau. Hai nước chúng ta phối hợp hành động chặt chẽ trong các tổ chức đa phương, ở Liên hợp quốc cũng như các diễn đàn quốc tế"⁽²⁾.

Đúng như Đại sứ V. Xêraphimốp đánh giá, trong những năm gần đây, trên cơ sở quan hệ hữu nghị truyền thống, tin cậy, xuất phát từ những quan điểm gần gũi trong nhiều vấn đề quốc tế, Việt Nam và Liên bang Nga đã và đang phối hợp chặt chẽ tại Liên hợp quốc và các diễn đàn đa phương khác. Ví dụ: Ngày 21/4/2003, Bộ trưởng Ngoại giao Nga Igo Ivanốp đã gửi thư cảm ơn ta ủng hộ lập trường của Liên bang Nga và đã bỏ phiếu chống dự thảo nghị quyết về tinh thần nhân quyền tại nước Cộng hoà Chesnhia thuộc Nga tại phiên họp lần thứ 59 Ủy ban nhân quyền Liên hợp quốc (ở Gionevơ, 16/4/2003)⁽³⁾. Tại các cuộc đối thoại chính trị cấp cao hàng năm, Việt Nam và Liên bang Nga luôn khẳng định sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ và ủng hộ lẫn nhau trên trường quốc tế vì hoà bình, an ninh và phát triển ở khu vực cũng như trên toàn thế giới.

b. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Nhìn chung quan hệ hợp tác Việt - Nga từ năm 2001 đến nay tiếp tục mở rộng, toàn diện, khởi sắc, phát triển hơn trong nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, sự hợp tác giữa hai nước trên lĩnh vực kinh tế - thương mại vẫn chưa xứng với tiềm năng của hai nước.

Việc khôi phục các mối quan hệ thương mại trước đây và chấn chỉnh các mối quan hệ doanh nghiệp mới, sau khi khối lượng buôn bán tương hỗ bị suy giảm đáng kể, đã làm cho các chỉ tiêu thương mại hai nước thay đổi mạnh mẽ ở những năm đầu thế kỷ XXI. Năm 2002 kim ngạch hai chiều đạt 700 triệu USD, tăng 23% so với năm 2001. Tổng kim ngạch thương mại năm 2003 là 651,3 triệu USD giảm 5,3% so với năm 2002, trong đó xuất khẩu từ Việt Nam là 159,5 triệu USD (giảm gần 14,7%), nhập khẩu đạt 491,8 triệu USD (giảm 1,7%). Như vậy tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước chỉ chiếm 0,43% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Liên bang Nga và chưa đầy 2% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với các nước. Năm 2004 kim ngạch thương mại hai chiều đạt 700 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Nga chủ yếu là gạo, cao su, chè, hàng dệt may, giày dép, rau quả, mì ăn liền, còn các mặt nhập từ Nga là sắt thép, phân bón, xăng dầu, máy thiết bị, ô tô⁽⁴⁾. Hai nước đã đề ra mục tiêu nâng kim ngạch hai chiều lên 1 tỷ USD trong những năm tới.

Trên lĩnh vực đầu tư, hiện Nga vẫn là một trong những nước đầu tư đáng kể vào

⁽²⁾ Báo Nhân dân - ngày 11/6/005, tr. 4.

⁽³⁾ *Thế giới, khu vực và một số nước lớn bước vào năm 2004* - Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004, tr. 190.

⁽⁴⁾ Theo Website: mofa.gov.vn ngày 12-7-2005, tr. 5.

Việt Nam. Tính đến tháng 6/2005, Nga đã đăng ký được 46 dự án đầu tư ở Việt Nam với số vốn là 269 triệu USD. Các công ty Việt Nam cũng có 11 dự án đầu tư vào Nga với tổng số vốn gần 35 triệu USD⁽⁵⁾, nhưng quy mô nhỏ, chủ yếu là hoạt động chế biến thực phẩm và 01 dự án trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng.

Về hợp tác dầu khí: Thăm dò, khai thác và chế biến dầu khí là lĩnh vực hợp tác có hiệu quả cao, đem lại nguồn thu lớn cho ngân sách. Liên doanh "Vietsopetro" tiếp tục là biểu tượng của sự hợp tác Việt - Nga, là trụ cột của ngành thăm dò và khai thác dầu khí ở Việt Nam. Về tỉ lệ thu chi, liên doanh "Vietsopetro" đứng hàng thứ năm trong các công ty dầu khí ưu tú nhất thế giới. "Vietsopetro" đã cung cấp gần 60% tổng khối lượng "vàng đen" khai thác tại các mỏ của Việt Nam⁽⁶⁾. Cả Việt Nam và Nga đang tiếp tục mở rộng hợp tác thăm dò dầu khí ở các lô mới.

Hợp tác trong lĩnh vực năng lượng: Đây cũng là hướng hợp tác truyền thống và có hiệu quả giữa hai nước mà công trình tiêu biểu là nhà máy thủy điện Hoà Bình. Hợp tác trong lĩnh vực năng lượng với Nga đã và đang góp phần quan trọng vào các thành tựu phát triển kinh tế của Việt Nam. Với sự hợp tác và giúp đỡ kỹ thuật của Nga, nhà máy thủy điện Yaly với công suất 720 MW đã khánh thành (tháng 4/2002 cả 4 tổ máy đã hoà điện vào lưới điện quốc gia). Với tín dụng 100 triệu USD của chính phủ Nga, tháng 5/2003, hai bên đã khởi công xây dựng

nhà máy thủy điện Sesan - 3 và nhà máy thủy điện PleiKrông đầu năm 2004. Các tổ chức Việt Nam và Nga đã và đang tích cực đàm phán về hợp tác xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La, Hải Phòng, Cẩm Phả, hợp tác trong lĩnh vực hiện đại hoá các cơ sở năng lượng đã được xây dựng với kỹ thuật từ phía Nga trước đây.

Trong các cuộc gặp, các nhà lãnh đạo hai nước đã nhiều lần nhấn mạnh lĩnh vực hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước còn kém xa so với tiềm năng. Khắc phục tình trạng trên, trong khoá họp lần thứ 10 của Ủy ban liên chính phủ Việt - Nga về hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học kỹ thuật vào tháng 4/2005 đã thảo luận và đi đến thoả thuận về các phương hướng phối hợp hành động phát triển hợp tác kinh tế - thương mại trong thời gian tiếp theo.

c. Quan hệ hợp tác trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục - đào tạo

- Trên lĩnh vực hợp tác văn hoá

Việc tổ chức thành công "Những ngày văn hoá Hà Nội ở Matxcova" (7/2002) và "Những ngày văn hoá Việt Nam tại Nga" (11/2002) là những khởi đầu tốt đẹp cho việc nối lại và tăng cường giao lưu văn hoá giữa hai nước, hai dân tộc. Các hoạt động văn hoá này có ý nghĩa quan trọng, góp phần tăng cường sự hiểu biết và tình cảm giữa hai dân tộc, là hình thức tuyên truyền và quảng bá hiệu quả văn hoá Việt Nam đến nhân dân Nga.

Năm 2003, tại Hà Nội, Trung tâm Khoa học và Văn hoá Nga đã được khánh thành. Đây là Trung tâm Khoa học và Văn hoá Nga

⁽⁵⁾ Sdd - Báo Nhân dân 11/6/2005, tr. 4.

⁽⁶⁾ Sdd - Báo Nhân dân 11/6/2005, tr. 4.

dầu tiên ở nước ngoài do Liên bang Nga xây dựng và tài trợ. Trung tâm này đã và sẽ tiếp tục là cầu nối cho tất cả các mối giao lưu khoa học, văn hoá giữa hai nước. Trong những ngày cuối năm 2005, một lần nữa "Những ngày văn hoá Việt Nam tại Nga" được tổ chức tại Matxcova và "Những ngày văn hoá Nga tại Việt Nam" được tổ chức tại Hà Nội đã làm đậm thêm mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai dân tộc.

- Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo

Sau một thời gian gián đoạn do Liên Xô sụp đổ, quan hệ hợp tác Việt - Nga trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo đã được thiết lập lại từ năm 1995. Tháng 8/2001 Bộ Giáo dục - Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục Liên bang Nga đã ký tiếp Hiệp định hợp tác giai đoạn 2001 - 2003 và đến năm 2004 lại ký tiếp hợp tác giai đoạn 2004-2007. Theo đại sứ V. Xeraphimốp, hiện nay ở Nga có gần 4.000 sinh viên Việt Nam đang theo học, trong đó 1.200 người được nhận học bổng từ ngân sách Liên bang. Nga sẵn sàng tiếp nhận công dân Việt Nam sang học tại các trường đại học của Nga⁽⁷⁾. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo với Liên bang Nga đã góp một phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam để phục vụ công cuộc đổi mới, CNH - HĐH nước nhà.

d. Tiềm năng và khả năng phát triển các quan hệ hợp tác Việt - Nga

Có thể nói, tương lai của quan hệ hợp tác toàn diện (đối tác chiến lược) giữa Việt Nam và Liên bang Nga đang có rất nhiều

tiềm năng và những cơ hội mới cho sự phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế cũng như quan hệ truyền thống tốt đẹp.

Cam kết của các nhà lãnh đạo Nga là cố gắng duy trì và phát triển sự hợp tác kinh tế với Việt Nam trong các ngành chủ chốt, trước tiên là trong tổ hợp dầu khí, trong ngành năng lượng, cũng như trong các hình thức ưu tiên của hợp tác hai bên cho tương lai. Nga mong muốn tăng cường cung cấp cho Việt Nam các thiết bị năng lượng trong khai thác dầu khí, than, sản xuất điện, kỹ thuật hàng không và các thiết bị khác. Các ngành có nhiều triển vọng cho các nhà đầu tư Nga trong tương lai gần là chế tạo máy, năng lượng nguyên tử, giao thông vận tải, du lịch... Ví dụ: Phía Việt Nam dự kiến xây dựng nhà máy điện nguyên tử đầu tiên tại tỉnh Phúc Yên vào năm 2017, thì phía Nga tỏ rõ sự quan tâm đến vấn đề này. Liên bang Nga khẳng định mong muốn hợp tác đầu tư, đào tạo cán bộ, lập dự án khả thi cho việc xây dựng nhà máy điện nguyên tử này với phương thức "chìa khoá trao tay". Ngoài ra, Liên bang Nga còn đề xuất mong được tham gia vào dự án đầu tư nâng cấp mạng lưới giao thông ở thành phố Hồ Chí Minh; liên doanh lắp ráp xe tải "Kamaz" đang xem xét dự án xây dựng ở Việt Nam xí nghiệp lắp ráp ô tô với công suất 5.000 chiếc/năm.

Để làm sống động thương mại Việt - Nga, điều quan trọng không chỉ là thành phần hàng hoá mà còn phải hiệu chỉnh cơ chế trong xuất nhập khẩu của cả hai bên. Ông M. Kaxianốp trong chuyến thăm Việt Nam tháng 2/2002 đã phát biểu: "Liên bang Nga có thể, sẽ giảm mức thuế hải quan đối

⁽⁷⁾ Sdd - Báo nhân dân - ngày 11/6/2005, tr. 4.

với các hàng hoá nhập khẩu từ Việt Nam" và cam kết: "Sẽ cung cấp các tín dụng xuất khẩu, sao cho khối lượng xuất khẩu của Liên bang Nga có thể tăng nhanh trong thời gian ngắn"⁽⁸⁾. Về phía Việt Nam, để giải quyết những ách tắc trong xuất nhập khẩu hàng hoá với Nga và giảm bớt thiệt hại cho các doanh nhân, Ngân hàng Vietcombank đã mở tuyến tín dụng với ngân hàng quốc tế Matxcova vào đầu năm 2005. Bên cạnh việc xây dựng các trung tâm thương mại của Việt Nam tại Matxcova, của Nga tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, các hoạt động triển lãm, hội chợ, tổ chức hội thảo trao đổi thông tin... sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong thời gian tới.

Hiện nay kinh tế chiếm ưu thế trong quan hệ song phương Việt - Nga, nhưng trong tương lai quan hệ hợp tác về văn hoá, giáo dục - đào tạo khoa học kỹ thuật cũng sẽ được hai phía thúc đẩy. Đây là các lĩnh vực mà trước đây hai nước đã thực hiện rất thành công và hiệu quả cao, thì hiện nay không có lý do gì lại không tiếp tục thúc đẩy. Đại sứ V. Xêraphimốp đã từng phát biểu: "Chúng ta cần làm tất cả để các thế hệ người Nga và người Việt không chỉ nhớ về tình hữu nghị bền chặt của cha anh mình, mà còn củng cố và nhân rộng truyền thống này trong tương lai"⁽⁹⁾.

3. Tác động của nhân tố Mỹ đến mối quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga những năm gần đây

Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự thế giới hai cực tồn tại gần nửa thế kỷ không còn, Mỹ

đương nhiên trở thành siêu cường duy nhất đang muốn vươn lên xây dựng trật tự thế giới mới một cực do Mỹ chi phối. Do đó nhân tố Mỹ giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong quan hệ quốc tế, nó tác động, chi phối đến mọi quan hệ song phương, đa phương giữa các quốc gia trên trường thế giới; quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga cũng chịu sự tác động sâu sắc từ phía Mỹ. Tác động của nhân tố Mỹ đến Việt - Nga theo hai chiều thuận nghịch, vừa thúc đẩy, vừa kiềm chế mối quan hệ này.

Nhân tố Mỹ góp phần đẩy nhanh quan hệ Việt - Nga trong thời gian qua

Đánh giá một cách khách quan chúng ta có thể khẳng định rằng, để có những bước tiến nhanh vượt bậc trong quan hệ Nga - Việt từ 2001 đến nay, một phần là do tác động của nhân tố Mỹ trong việc Mỹ - Việt ký Hiệp định Thương mại song phương tháng 7 năm 2000.

Nhìn lại lịch sử, trong những năm đầu sau chiến tranh lạnh, có nhiều nguyên nhân khiến quan hệ Nga - Việt tiến triển chậm, mà trong đó nguyên nhân chủ yếu là những khó khăn nội bộ của nước Nga. Thật vậy, nước Nga hậu Xô viết có mục tiêu chiến lược là hòa nhập với phương Tây. Tuy nhiên, trong khi mục tiêu đó chưa sớm đạt được, thì nền kinh tế Nga lại tiếp tục xuống dốc, tình hình chính trị - xã hội mất ổn định kéo dài. Vai trò và ảnh hưởng quốc tế của Liên bang Nga bị giảm sút rõ rệt so với Liên Xô trước đây và nhìn chung bị Mỹ và phương Tây khống chế. Do vậy, Liên bang Nga không muốn và không thể duy trì quan hệ một cách chặt chẽ như Liên Xô trước đây với các nước đồng

⁽⁸⁾ M.E. Trigubenko - *Hợp tác Việt - Nga từ góc nhìn Việt Nam học* - Tạp chí Thông tin đối ngoại 8/2004, tr. 29.

⁽⁹⁾ Sđd - Báo Nhân dân - ngày 11/6/2005, tr. 4.

minh truyền thống, chiến lược của Liên Xô cũ ở Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam. Vị thế quốc tế trở nên mờ nhạt của Nga ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ Nga - Việt sau chiến tranh lạnh. Trên diễn đàn quốc tế, Nga không tích cực ủng hộ Việt Nam, không phối hợp các nỗ lực ngoại giao, không tham khảo ý kiến về các vấn đề quốc tế và khu vực mà hai bên cùng quan tâm như thời kỳ Liên Xô trước đây. Hơn nữa, để cải thiện quan hệ Nga - Mỹ ở hướng Châu Á - Thái Bình Dương và để chứng tỏ Nga là "đồng minh tự nhiên" của Mỹ, Nga tiếp tục cắt giảm hoặc hủy bỏ các cam kết Xô - Việt trước đây.

Nếu như trong những năm đầu thập niên 90, quan hệ Nga - Việt với tính cách là những đối tác truyền thống bị ngưng trệ, thì quan hệ Mỹ - Việt với tư cách là đối thủ truyền thống lại có xu hướng cải thiện. Ngay từ đầu năm 1991, thông qua một loạt các tác động của các nhân tố khách quan và chủ quan, Mỹ đã quyết định xóa bỏ cấm vận, thiết lập quan hệ ngoại giao đầy đủ, chính thức với Việt Nam (12 tháng 7 năm 1995), mối quan hệ Mỹ - Việt chuyển sang một thời kỳ mới.

Việc Mỹ gây sức ép với Nga, gia tăng tìm kiếm lợi thế địa-chính trị và quan hệ lôi kéo các đồng minh truyền thống của Nga (trong đó có Việt Nam) đã làm cho các nhà lãnh đạo, hoạch định chính sách của Nga phải tính toán lại chiến lược của mình. Vào thời điểm giữa thập niên 90 của thế kỷ XX, Nga đã dần điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình theo hướng cân bằng, Đông - Tây và tỏ rõ tham vọng vươn lên thành đối tác

binh đẳng với Mỹ. Để đạt được mục tiêu chiến lược quan trọng này, Nga tiếp tục tập hợp lực lượng, trước hết với các đối tác truyền thống, đồng thời chủ động cải thiện quan hệ với các đối tác trước kia đứng về phía Mỹ. Ở Châu Á - Thái Bình Dương, Nga từng bước cải thiện quan hệ với Nhật Bản, với các nước ASEAN, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam...

Đối với Việt Nam, khi vai trò của Mỹ ở Việt Nam tăng và quan hệ Mỹ - Việt được cải thiện, Nga chú ý khai thác những thuận lợi sẵn có trong quan hệ Nga - Việt để trở lại khu vực ảnh hưởng truyền thống. Những động thái này trong hoạt động đối ngoại của Nga ảnh hưởng tích cực đến quan hệ Nga - Việt. Cả hai nước đều nỗ lực tạo khuôn khổ pháp lý mới làm nền tảng cho quan hệ Nga - Việt tiếp tục phát triển một cách ổn định và lâu dài.

Bước sang thế kỷ XXI, việc Mỹ đẩy nhanh tiến độ cải thiện quan hệ với Việt Nam đã buộc Nga cũng phải nhanh chóng nâng cấp quan hệ Nga - Việt.

Sự kiện quan trọng trong quan hệ Mỹ - Việt đầu thế kỷ là vào tháng 7 năm 2000, đại diện Chính phủ hai nước đã ký Hiệp định thương mại Mỹ - Việt, đánh dấu việc hoàn tất tiến trình bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Chuyển thăm chính thức Việt Nam vào tháng 11 năm 2000 của Tổng thống Mỹ B. Clinton là sự kiện chưa từng có trong lịch sử quan hệ Mỹ - Việt. Sự kiện trên tác động không nhỏ đến giới lãnh đạo Nga, buộc nước này phải đẩy nhanh việc nâng cấp quan hệ Nga - Việt cho tương xứng với tiềm năng và

truyền thống. Việc lãnh đạo cấp cao hai nước Việt - Nga ký Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược giữa CHXHCN Việt Nam và Liên bang Nga ngày 1 tháng 3 năm 2001, cùng chuyến thăm chính thức của Tổng thống Nga V.Putin vào thời gian này là minh chứng cho nhận thức đó. Nga coi Việt Nam là *đối tác chiến lược* và quan hệ với Việt Nam là một trong những hướng ưu tiên trong chính sách đối ngoại của mình. Tổng thống Nga - V.Putin đã khẳng định: "Ở nước Nga, Việt Nam được nhìn nhận không phải chỉ là đối tác chiến lược rất quan trọng ở Đông Nam Á, mà còn ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương⁽¹⁰⁾."

Tóm lại, nhân tố Mỹ xuất hiện trong mối quan hệ Nga - Việt sau chiến tranh lạnh đã có tác dụng thúc đẩy và nhanh chóng nâng cấp quan hệ Nga - Việt, nhất là trong những năm đầu của thế kỷ XXI. Hai phía Việt Nam và Nga có nhiều điểm tương đồng nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, ngoại giao lại thêm truyền thống quan hệ tốt đẹp hơn 50 năm, do đó khi có một tác nhân thúc đẩy, mối quan hệ đó sẽ nhanh chóng được thắt chặt, bền vững và phát triển. Tuy nhiên có thể khẳng định rằng, sự tác động tương hỗ của nhân tố Mỹ làm đẩy nhanh quan hệ Nga - Việt là một tác động nằm ngoài ý muốn của Mỹ. Do đó, việc Mỹ gia tăng chống phá sự xích lại gần nhau của mối quan hệ Nga - Việt là dòng chảy chính và xuyên suốt trong mối quan hệ Mỹ - Việt - Nga hiện nay.

Nhân tố Mỹ kiềm chế mối quan hệ Việt-Nga

Trong chiến lược toàn cầu của Mỹ sau chiến tranh lạnh, ở Châu Á - Thái Bình Dương, chúng ta có thể thấy rõ rằng: Không bao giờ Mỹ muốn quan hệ Nga - Việt được củng cố và phát triển tốt đẹp, vì điều này sẽ ảnh hưởng đến vai trò của Mỹ trong khu vực. Vì vậy, Mỹ luôn tìm cách kiềm chế, chống phá mối quan hệ này. Đối với Việt Nam, Mỹ thiên về hướng thúc đẩy quan hệ làm chệch hướng con đường XHCN đã lựa chọn của nước này. Đối với Nga, Mỹ thiên về hướng tăng cường chính sách kiềm chế ngăn cản, không muốn Nga tập hợp lực lượng, liên minh, liên kết với các nước nhỏ, trong đó có Việt Nam, rồi mạnh lên trở thành đối trọng của Mỹ. Nhìn lại lịch sử quan hệ quốc tế suốt 15 năm qua ở Châu Á - Thái Bình Dương chúng ta thấy rõ điều đó.

Mỹ có những lợi thế chưa từng có để thực hiện những mục tiêu chiến lược của mình sau chiến tranh lạnh. Tận dụng sự co cụm của Nga, Mỹ đã tích cực đẩy nhanh các hoạt động để lấp những "khoảng trống quyền lực" có tính chất chiến lược ở những khu vực thuộc ảnh hưởng của Liên Xô trước đây. Nhân cơ hội Việt Nam mất đi đồng minh tin cậy và có sức mạnh nhất, Mỹ đã xúc tiến mạnh mẽ hơn 'diễn biến hòa bình' chống phá cách mạng Việt Nam, nhằm thủ tiêu chính thể Cộng hòa XHCN Việt Nam. Thái độ, hành động của Mỹ và Nga, cũng như quan hệ "trắng mặt" Nga - Mỹ những năm đầu thập niên 90 khiến cho những lực lượng thù địch với Việt Nam ở Mỹ, ở các nước khác coi là cơ hội thuận lợi để tăng cường các hoạt động chống phá Việt Nam. Do vậy có thể nói, trong những năm đầu của thập niên 90, sự tác động của nhân tố Mỹ đã làm cho tình hình

⁽¹⁰⁾ Báo Nhân dân ngày 2-3-2001, tr.7.

Việt Nam đứng trước những thách thức hiểm nghèo, quan hệ Việt - Nga cũng chậm hàn gắn và trở nên xấu nhất so với thời Liên Xô trước đó. Thậm chí, lãnh đạo Nga và một số phương tiện thông tin đại chúng (ví dụ đài Irina) còn phê phán Việt Nam, xuyên tạc tình hình Việt Nam, đưa tin sai sự thật về các vấn đề nhân quyền, vấn đề POW/MIA ở Việt Nam... Do đó, những năm 1991-1993, quan hệ Việt - Nga hầu như trên tất cả các lĩnh vực đều bị ngưng trệ.

Đối với Liên bang Nga, Mỹ thực hiện chính sách vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, kiểm chế, không để Nga có thể tập hợp lực lượng mạnh lên trở thành đối trọng của Mỹ. Còn trong quan hệ với Việt Nam, khách quan mà nói, Việt Nam không phải là đối tượng cạnh tranh quan trọng của Nga và Mỹ, nhất là với Mỹ, song trên một số lĩnh vực cụ thể, địa bàn cụ thể, có thể nhận ra sự cạnh tranh giữa Mỹ và Nga. Ví dụ, nếu địa bàn quen thuộc của Liên bang Nga là miền Bắc Việt Nam, thì của Mỹ là miền Nam Việt Nam, nên khi mỗi bên muốn mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh hay đầu tư thì tất yếu gặp phải sự cạnh tranh của phía bên kia. Hơn nữa, Liên bang Nga có một số lợi thế ở địa bàn Việt Nam hơn so với Mỹ; điều đó giúp Nga có thể khai thác để phục hồi kinh tế và cải thiện vị trí của mình ở Đông Nam Á. Nếu như Mỹ muốn thông qua các đồng minh truyền thống trong ASEAN và quan hệ kinh tế - thương mại với Việt Nam để thực hiện các lợi ích kinh tế, chính trị, an ninh của mình ở địa bàn Việt Nam thì Nga có hướng tiếp cận khác. Nga muốn thông qua quan hệ đối tác truyền thống với Việt Nam để tạo lập cầu nối, mở rộng

quan hệ mọi mặt với các nước Đông Nam Á và Châu Á - Thái Bình Dương theo hướng ổn định và lâu dài, trên cơ sở đó xác lập và nâng cao vị thế quốc tế của Nga ở khu vực này. Thêm vào đó, chính sách mở cửa và hội nhập thế giới đi đôi với việc đổi mới cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội ở Việt Nam đã bước đầu gạt hái những thành công, cũng là một nhân tố buộc Nga tích cực hơn trong việc trở lại thị trường truyền thống nếu như không muốn chậm chân hơn Mỹ. Đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng (dầu khí, điện), có thể thấy rõ sự cạnh tranh giữa các công ty lớn của Nga, Mỹ cùng nhiều công ty lớn của các nước khác trong việc đấu thầu các dự án, thăm dò, khai thác, chế biến các sản phẩm hóa dầu, xây dựng các nhà máy thủy điện lớn ở Việt Nam.

Liên bang Nga có lợi thế là có mặt sớm ở Việt Nam trong lĩnh vực thăm dò dầu khí. Công ty liên doanh dầu khí Vietsopetro đã hoạt động rất có hiệu quả, hiện chiếm hơn 80% sản lượng khai thác dầu của Việt Nam. Trong khi đó, cho đến hiện nay Mỹ chỉ có 4 dự án với tổng số vốn 19,2 triệu USD đầu tư vào ngành dầu khí Việt Nam. Trên thực tế, Mỹ có tham vọng giành vị trí, vai trò lớn hơn trong lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam, do vậy Mỹ đang tìm cách làm suy yếu vị trí của Nga để gạt Nga ra khỏi lĩnh vực này ở Việt Nam. Tuy nhiên, Mỹ không dễ thực hiện ý đồ này. Nga - Việt đã có sự hợp tác khá bền chặt, đã rất hiểu nhau, sự hợp tác đó lại đang rất có hiệu quả, có lợi cho hai nước. Vì vậy có thể nhận định rằng, sự cạnh tranh Mỹ - Nga trên lĩnh vực dầu khí của Việt Nam còn diễn ra

lâu dài và gay gắt. Nhưng cũng cần nói rõ rằng sự cạnh tranh này có lợi cho Việt Nam.

Một số nhận xét

Từ góc độ lợi ích của Mỹ nhìn về mối quan hệ với Liên bang Nga và Việt Nam chúng ta thấy, quan hệ với Nga tất nhiên quan trọng hơn quan hệ với Việt Nam. Mỹ có nhiều lợi ích hơn trong hợp tác với Nga, trong đó các lĩnh vực chính trị, an ninh quân sự được đặt lên hàng đầu, còn các lĩnh vực kinh tế - thương mại chỉ đứng hàng thứ hai, thứ ba. Mỹ không muốn một nước Nga mạnh, song một nước Nga mất ổn định cũng đe dọa lợi ích an ninh của Mỹ. Còn một nước Việt Nam mạnh nhìn chung không đặt ra thách thức lớn và trực tiếp đối với Mỹ. Nhưng một nước Việt Nam mất ổn định chính trị, kinh tế - xã hội, có lẽ sẽ tạo thuận lợi cho Mỹ thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình. Sự tăng cường quan hệ hợp tác Việt - Nga lên tầm đối tác chiến lược thực sự không phải là mong muốn của Mỹ, do vậy Mỹ đã, đang và sẽ tìm cách hạn chế không để Nga gia tăng ảnh hưởng ở Việt Nam, Đông Nam Á và Châu Á - Thái Bình Dương.

Còn đối với Nga, nước này sẽ không được lợi gì nếu Việt Nam suy yếu, mất ổn định chính trị, kinh tế - xã hội. Nói đúng hơn, một Việt Nam mạnh, có vị thế quốc tế được nâng cao là rất có lợi cho Nga trong quá trình tập hợp lực lượng nhằm tạo thế cân bằng với Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Song trên thực tế, quan hệ với Việt Nam chưa phải là hướng ưu tiên đối ngoại hàng đầu của Nga.

Về phần mình, Việt Nam coi trọng cả quan hệ với Mỹ và Nga. Việt Nam không được lợi gì khi hai nước này mâu thuẫn xung đột. Nhưng sự hợp tác Mỹ - Nga cũng chỉ có lợi cho Việt Nam chừng nào sự hợp tác đó phù hợp với xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển, chừng nào sự hợp tác đó có tính đến lợi ích của các nước liên quan, nhất là các nước nhỏ, trong đó có Việt Nam. Do đó, trong quan hệ với Nga và Mỹ những năm qua và thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục thực hiện phương châm vừa hợp tác vừa đấu tranh và phương châm cân bằng quan hệ theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Thông tin cơ bản về CHLB Nga và quan hệ với Việt Nam*. Website: <http://www.mofa.gov.vn>.
2. *Quan hệ Việt - Nga - Tình hữu nghị bền chặt qua thời gian*. Website: mof.gov.vn ngày 12-7-2005.
3. Đại sứ V.Xêraphimốp. *Nước Nga đã trải qua một chặng đường không đơn giản và quan trọng*. Báo Nhân dân ngày 11-6-2005.
4. M.E.Trigubenko, *Hợp tác Việt - Nga từ góc nhìn Việt Nam học*, Tạp chí Thông tin đối ngoại, 8/2004.
5. Hà Mỹ Hương (2001), *Dự báo xu hướng vận động của quan hệ Nga - Mỹ thời gian đầu thế kỷ XXI*, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 1/2001.